**LỊCH BÁO GIẢNG**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**HỌC KỲ I**

**TUẦN 19: Từ 11/1/2023 đến 17/1/2023**

**Cách ngôn: *Kính trên nhường dưới .***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **Tư**  **11/1** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Chào cờ**  **Tập đọc**  **Toán**  **Chính tả** | **Chào cờ**  **Người công dân số Một**  **Diện tích hình thang**  **Nhà yêu nước Nguyễn Trung Trực** |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Lịch sử**  **Đạo đức**  **KChuyện** | **Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ**  **Em yêu quê hương ( Tiết 1 )**  **Chiếc đồng hồ** |
| **Năm**  **12/1** | **Sáng** | **/** | **/** |  |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Toán**  **LT&C**  **Khoa học** | **Luyện tập**  **Câu ghép**  **Sử dụng năng lượng chất đốt** |
| **Sáu**  **13/1** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Tập đọc**  **Toán**  **Địa lí**  **/** | **Người công dân số Một ( tt )**  **Luyện tập chung**  **Châu Á** |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Hai**  **16/1** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Toán**  **LT&C**  **/**  **Kĩ thuật** | **Hình tròn , đường tròn**  **Cách nối các vế câu ghép**  **Nuôi dưỡng gà** |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **HĐTT**  **TLV**  **Khoa học** | **Chủ điểm: Giữ gìn truyền thống văn hoá dân tộc.**  **Luyện tập tả người**  **Sử dụng năng lượng chất đốt ( tt )** |
| **Ba**  **17/1** | **Sáng** | **/** | **/** |  |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Toán**  **TLVăn**  **HĐTT** | **Chu vi hình tròn**  **Luyện tập tả người (Dựng đoạn KB )**  **Sinh hoạt lớp** |

***Thứ 4 ngày 11 / 1 / 2023***

**TUẦN 19:**

***Tập đọc:*** Tiết 37 **NGƯỜI CÔNG DÂN SỐ MỘT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Hiểu được tâm trạng day dứt, trăn trở tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành. Trả lời được các câu hỏi 1, 2 và câu hỏi 3.( không cần giải thích lí do).

**-** Biết đọc đúng ngữ điệu văn bản kịch, phân biệt được lời tác giả với lời nhân vật (anh Thành, anh Lê).

- HS NK phân vai đọc diễn cảm vở kịch, thể hiện được tính cách nhân vật.(câu 4).

**2. Phẩm chất, năng lực:**

**-** Giáo dục tinh thần yêu nước, dũng cảm tìm đường cứu nước của Bác.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ (HĐ1, HĐ2, LĐ diễn cảm )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh minh hoạ , bảng phụ viết sẵn đoạn văn cần luyện đọc

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(3 phút)**  - Cho HS hát  - Kiểm tra sự chuẩn bị sách vở của HS  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (28 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph)  - Cho HS đọc phần nhân vật, cảnh trí.  - GV đọc mẫu vở kịch  - GV chia đoạn : 3 đoạn  - Hdẫn cách đọc:  + Giọng anh Thành chậm rãi sâu lắng  + Giọng anh Lê hồ hởi nhiệt tình  - Luyện đọc từ ngữ khó .  - HD giải nghĩa từ .  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)  Câu 1: Anh Lê giúp anh Thành việc gì?  Câu 2: Những câu nói nào của anh Thành cho thấy anh luôn nghĩ đến dân, đến nước?  Giảng từ: máu đỏ da vàng  Câu 3: Câu chuyện giữa anh Thành và anh Lê không ăn nhập với nhau. Tìm chi tiết thể hiện điều đó .  + Giải thích vì sao ? **( HS năng khiếu )**  Giảng từ: lương bổng  **- Nêu nội dung:**  **3. Luyện tập:LĐ diễn cảm (5 phút )**  **- H**ướng dẫn đọc đoạn và đọc phân vai.  - Thi đọc diễn cảm.  - Cho HS thi đọc diễn cảm đoạn 1  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**  - Nêu nội dung của vở kịch .  - Về nhà tìm thêm các tư liệu về Bác Hồ khi ra đi tìm đường cứu nước. | - Học sinh hát  - Đọc nối tiếp theo đoạn.  +Đoạn 1: Từ đầu . . . anh vào Sài Gòn này làm gì?  +Đoạn 2: Tiếp theo . . . ở Sài Gòn này nữa.  +Đoạn 3: Đoạn còn lại.  - Luyện đọc từ khó : **phắc - tuya, Sa - xơ – lu** **Lô - ba, Phú Lãng Sa**.  - Giải nghĩa từ trong SGK .  - 2 HS đọc phân vai toàn vở kịch.  + Thảo luận nhóm 4 .  - Tìm việc làm ở Sài Gòn.  - Chúng ta là đồng bào. Cùng…với nhau.Vì anh với tôi ...dân nước Việt.  - Anh Lê hỏi : Vậy anh vào Sài gòn này làm gì ?  Anh Thành đáp : Anh học trường Sa-sơ-lu Lô-ba ....là người nước nào .  - Anh Lê nói : Nhưng tôi chưa hiểu vì sao anh thay đổi .... Sài Gòn này nữa .  Anh Thành trả lời : ... vì đèn dầu ta không sáng bằng đèn hoa kì ...  - Anh Lê báo tin xin được việc nhưng anh Thành không để ý.Anh Thành không trả lời vào câu hỏi anh Lê.  - Tâm trạng day dứt, trăn trở tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành .  - Luyện đọc theo nhóm, đại diện nhóm  - Thi đọc diễn cảm phân vai (**HS năng khiếu**)  - HS nêu  - Lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán : (tiết 91)**

DIỆN TÍCH HÌNH THANG

**I/YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

- Biết tính diện tích của hình thang, biết vận dụng vào giải các bài tập liên quan.

*- Bài tập cần làm: Bài 1 ( a ), bài 2 ( a ).* HS năng khiếu làm BT: 1b; 2b;3

- Rèn kĩ năng giải các bài toán liên quan đến tính diện tích hình thang.

**2/ Phẩm chất, năng lực :**

**-** Tích cực học tập, say mê học toán.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học. ( Bài 1a,2a )

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Giáo viên: Bảng phụ, giấy mầu cắt hình thang.

- Học sinh: Vở, SGK, bộ đồ dùng học toán

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy của GV** | **Hoạt động học của HS** |
| 1. Khởi động:(5 phút)  - Cho HS thi đua:  + Nêu công thức diện tích tam giác.  + Nêu các đặc điểm của hình thang.  + Hình như thế nào gọi là hình thang vuông?  - Gv nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Khám phá : ( 15 phút )**  \* ***Hình thành công thức tính diện tích hình thang*.**  - GV hướng dẫn như SGK:  + Cắt ghép hình.  + Tính diện tích hình tam giác vừa ghép được.  + Tính diện tích hình thang.  + Lập công thức tổng quát.  **3. Luyện tập thưc hành : ( 15 phút )**  *Bài 1/93:( 7 phút )*  - GV yêu cầu học sinh nhắc lại cách tính diện tích hình thang rồi làm bài.  *Bài 2/94:( 8 phút )*  - GV yêu cầu học sinh nhắc lại cách tính diện tích hình thang rồi làm bài  *Bài 3/94:* ***Dành cho HS năng khiếu .***  **4. Vận dụng : ( 3 phút )**  - Cho HS tính diện tích hình thang có độ dài hai cạnh đáy là 24m và 18m, chiều cao là 15m.  Muốn tính diện tích hình thang ta làm thế nào ?  - Nhận xét tiết học  - Dặn dò. | - HS thi đua  - HS nghe  - HS ghi vở  - HS thực hành,trả lời.  b    h  S =    a    ( S là diện tích; a, b là độ dài các cạnh đáy; h là chiều cao.)  **\* ( Cá nhân )**  - HS trả lời, làm vở.  a)(12 + 8) x 5 : 2= 50 (cm2).  ***b) Dành cho HS năng khiếu***  **\* ( Nhóm 2 )**  - HS trả lời,làm vở.  a) (4 + 9) x 5 : 2 = 32,5 (cm2).  b) ***Dành cho HS năng khiếu .***  (3 + 7) x 4 : 2 = 20(cm2).  *Đáp số:* 10020,01m2  -HS tính. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 19:**

***Chính tả***: Tiết 19: **NHÀ YÊU NƯỚC NGUYỄN TRUNG TRỰC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm được bài tập 2, bài 3

**-** Rèn kĩ năng viết đúng âm đầu ***r/d/gi.***

**-** Giáo dục HS ‎ thức viết đúng chính tả, giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

\* GDQPAN:Nêu những tấm gương anh dũng hy sinh trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm

**2. Phẩm chất, năng lực:**  Cẩn thận, tỉ mỉ khi viết bài.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ. ( HĐ1, HĐ2, BT2, BT3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Bảng phụ

- Học sinh: Vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| **1. Khởi động:(3 phút)**  - Cho HS hát  - Kiểm tra đồ dùng học tập của học sinh.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 25 phút )**  **Hoạt động 1:**  -GV đọc bài chính tả trong SGK/6.  -Bài chính tả cho em biết điều gì ?  - Cho HS viết từ ngữ khó  **Hoạt động 2: HĐ viết bài chính tả**  - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3.  **Hoạt động 3:** **Chấm bài, nhận xét**  - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS.  **3. Luyện tập, thực hành (8 ph)**  *Bài 2:* Đọc, nêu yêu cầu đề    - Cho HS làm bài    *Bài 3:* Đọc, nêu yêu cầu đề  - Cho HS làm bài    **\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**  **-** GDQPAN: Nêu những tấm gương anh dũng hy sinh trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm  - Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai  - GV nhận xét giờ học | - HS hát  - HS thực hiện  - HS lắng nghe .  - Nguyễn Trung Trực là nhà yêu nước nổi tiếng của VN . Trước lúc hi sinh , ông đã có một câu nói khảng khái , lưu danh muôn thuở : “ Bao giờ người Tây … đánh Tây ”.  -Luyện viết từ ngữ khó bảng con : *Nguyễn Trung Trực, Vàm Cỏ, Tân An, Long An, Tây Nam Bộ*, *Nam Kì , Tây .*  - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả  - Thu bài chấm  - HS nghe  - 2 HS đọc, nêu yêu cầu đề  Ô 1 là chữ *d/ r hoặc gi*  Ô 2 là chữ *o hoặc ô*  - Làm bài .  Mầm cây tỉnh **giấc** , vườn đầy tiếng chim.  Hạt mưa mải miết **trốn** tìm  Cây đào trước cửa lim **dim** mắt cười  Quất **gom** từng hạt nắng rơi  ......  Tháng **giêng** đến tự bao giờ ?  Đất trời viết tiếp bài thơ **ngọt** ngào.  - 2 HS đọc và nêu yêu cầu .  - Làm bài 3a hoặc 3b  Lời giải đúng  3a Thứ tự : ra, giải, già, dành.  3b . Thứ tự : hồng, ngọc, trong ( Là hoa lựu )  - trong , rộng ( Là cây sen )    - HS nêu    - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử:**

**CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Trình bày sơ lược ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ.

- Không yêu cầu tường thuật, chỉ kể lại một số sự kiện về chiến dịch Điện Biên Phủ.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Biết tinh thần chiến đấu anh dũng của bộ đội ta trong chiến dịch.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Sưu tầm các tranh ảnh, tư liệu về chiến thắng lịch sử ĐBP

- HS: SGK,vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS hát  - Gọi HS trả lời câu hỏi: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng đã đề ra nhiệm vụ gì cho CMVN?  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi vở | - HS hát  - HS trả lời  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Tập đoàn Điện Biên Phủ và âm mưu của giặc Pháp  - Yêu cầu HS đọc SGK  - GV treo bản đồ hành chính VN yêu cầu HS lên bảng chỉ vị trí của ĐBP.  - Vì sao Pháp lại xây dựng ĐBP thành pháo đài vững chắc nhất Đông Dương?  **Hoạt động 2:** Chiến dịch Điện Biên Phủ  - GV chia lớp thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi:  + Vì sao ta quyết định mở chiến dịch ĐBP?  + Quân và dân ta đã chuẩn bị cho chiến dịch như thế nào?  + Ta mở chiến dịch ĐBP gồm mấy đợt tấn công? Thuật lại từng đợt tấn công đó?  + Vì sao ta giành được thắng lợi trong chiến dịch ĐBP ? Thắng lợi đó có ý nghĩa như thế nào với lịch sử dân tộc ta ?  + Kể về một số gương chiến đấu tiêu biểu trong chiến dịch ĐBP?  - Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét kết quả làm việc theo nhóm của HS.  - Kết luận kiến thức  **Hoạt động 3:** Ý nghĩa  - Em hãy nêu ý nghĩa của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ?  => Rút bài học.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Cho 2 HS nhắc lại nội dung bài học.  - Em hãy nêu những tấm gương dũng cảm trong chiến dịch ĐBP mà em biết?  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc SGK và đọc chú thích.  - HS quan sát theo dõi.  - HS nêu ý kiến trước lớp  - HS thảo luận 4 nhóm  + Mùa đông 1953 tại chiến khu VB, trung ương Đảng và Bác Hồ đã họp và nêu quyết tâm giành thắng lợi trong chiến dịch ĐBP để kết thúc cuộc kháng chiến.  + Ta đã chuẩn bị cho chiến dịch với tinh thần cao nhất: Nửa triệu chiến sĩ từ các mặt trận hành quân về ĐBP. Hàng vạn tấn vũ khí được vận chuyển vào trận địa.  + Trong chiến dịch ĐBP ta mở 3 đợt tấn công  + Đợt 1: mở vào ngày 13-3- 1954…  + Đợt 2: vào ngày 30- 3- 1954…  + Đợt 3: Bắt đầu vào ngày 1- 5- 1954…  + Ta giành chiến thắng trong chiến dịch ĐBP vì:  - Có đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng  - Quân và dân ta có tinh thần chiến đấu bất khuất kiên cường  + Kể về các nhân vật tiêu biểu như Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai, Tô Vĩnh Diện lấy thân mình chèn pháo...  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS đọc ghi nhớ bài SGK/39  + Chiến thắng Điện Biên Phủ là mốc son chói lọi, góp phần kết thúc thắng lợi chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.  - HS nêu lại nội dung bài học  - HS nêu: Tô Vĩnh Diện, Bế Văn Đàn, Phan Đình Giót,... |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC** .................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 19:**

***Kể chuyện:*** Tiết 19: **CHIẾC ĐỒNG HỒ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Biết trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện

**-** Kể được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện dựa vào tranh minh họa trong SGK; kể đúng và đầy đủ nội dung câu chuyện.

**-** Mỗi người lao động trong xã hội đều gắn bó với một công việc, công việc nào cũng quan trọng cũng đáng quý.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục ý thức và trách nhiệm với bản thân với người lao động.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: SGK, bảng phụ,tranh minh họa.

- Học sinh: Sách giáo khoa,vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS hát  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 10 phút )**  *HD HS tìm hiểu câu chuyện*  - Kể lần 1:  *- Kể lần 1: Giọng to, rõ ràng, vui, thân mật.*  *- Kể lần 2: ( tranh minh họa).*  *Mỗi tranh tương ứng với mỗi đoạn truyện*  **3. Luyện tập, thực hành** (22 ph)  HDHS kể chuyện và trao đổi ý nghĩa câu chuyện  *- 2 em kể cho nhau nghe và trao đổi với nhau về ý nghĩa câu chuyện.*    *- Các nhóm thi kể chuyện*  *- Kể toàn bộ câu chuyện*  *- Bình chọn HS kể chuyện hay nhất, hấp dẫn nhất.*  - Nêu ý nghĩa câu chuyện  **\*Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  *- GDHS:**Trong xã hội mỗi người 1 công việc, cần làm tốt công việc phân công, không phân bì, không chỉ nghĩ cho riêng mình.*  *- HS về kể lại câu chuyện cho mọi người trong gia đình cùng nghe.*  ***-*** *GV nhận xét tiết học.* | - HS hát  - HS thực hiện.  - Lắng nghe  - Nghe và quan sát tranh .  ***-*** *Kể theo cặp.*  ***Tranh 1*** *: Được tin Trung ương rút bớt một số người đi học lớp tiếp quản Thủ đô,các cán bộ đang dự hội nghị bàn tán sôi nổi. Ai nấy đều háo hức muốn đi.*  ***Tranh 2*** *Giữa lúc đó,Bác Hồ đến thăm hội nghị. Các đại biểu ùa ra đón Bác.*  ***Tranh 3 :*** *Khi nói đến nhiệm vụ của toàn Đảng trong lúc này, Bác bỗng rút ra trong túi cái đồng hồ. Bác mượn câu chuyện về chiếc đồng hồ để thông tư tưởng cán bộ một cách hóm hỉnh.*  ***Tranh 4*** *Câu chuyện về chiếc đồng hồ của Bác khiến ai nấy đều thấm thía.*  *- Thi kể chuyện trước lớp.*  *- 1 - 2 HS kể chuyện*  - 2 HS nêu ý nghĩa câu chuyện.  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ 5, ngày 12/1/2023***

**Toán (tiết 92)**

LUYỆN TẬP

**I/YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**  Biết tính diện tích của hình thang.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 3 ( a ).* HS năng khiếu làm bài : 2 ; 3b .

- Rèn kĩ năng tính diện tích hình thang.

**2/ Phẩm chất, năng lực:** Yêu thích học toán.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( Bài 1,3 )

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5 phút)**  - Cho HS thi đua:  + Nêu quy tắc tính diện tích hình thang  + Viết công thức tính diện tích  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành : ( 30 phút )**  *Bài 1/94:* ( 20 phút ) Gọi HS đọc y/c  - Gv y/c HS nhắc lại quy tắc tính diện tích hình thang  - Cho HS làm bài.  *Bài 2/94:* ***Dành cho HS năng khiếu.***  *Bài 3/94: ( 10 phút )* Gọi HS đọc y/c  - GV hướng dẫn HS thực hiện.  - GV sửa chữa :  **\* Vận dụng : ( 3 phút )**  - Người ta còn nêu quy tắc tính diện tích hình thang bằng thơ lục bát, em có biết câu thơ đó không ? Hãy đọc cho cả lớp cùng nghe.  - Nhận xét tiết học**-**  Dặn dò | - HS thi đua nêu  - HS ghi bảng  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc y/c  - HS nhắc lại.  - HS làm vở, bảng lớp  *a)(14+6)x7:2=70(cm2).*  *b)(2/3+1/2)x9/4:2=21/16 (m2).*  *c)(2,8+1,8) x 0,5:2=(1,15m2).*  *Đáp số: 4837,5 kh thóc*  **\* ( Nhóm 2 )**  - HS đọc y/c  - HS thảo luận, trả lời.  a) Đáp án: Đ  Vì có chung chiều cao, chung đáy lớn, đáy bé bằng nhau bằng 3cm.  ***b) Dành cho HS năng khiếu.***  Đáp án: S  - HS nêu:  *Muốn tính diện tích hình thang*  *Đáy lớn, đáy nhỏ ta mang cộng vào*  *Rồi đem nhân với chiều cao*  *Chia đôi lấy nửa thế nào cũng ra.* |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

……………………………………………………...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.

**TUẦN 19:**

***Luyện từ và câu:*** Tiết 37:  **CÂU GHÉP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nắm sơ lược khái niệm câu ghép là câu do nhiều vế câu ghép lại; mỗi vế câu ghép thường có cấu tạo giống một câu đơn và thể hiện một ý có quan hệ chặt chẽ với ý của những vế câu khác (ND ghi nhớ ) .

- Nhận biết được câu ghép, xác định được các vế câu trong câu ghép (BT1, mục III); thêm được một vế câu vào chỗ trống để tạo thành câu ghép (BT3).

- HS năng khiếu làm BT2 . ( Trả lời câu hỏi, giải thích lí do).

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Tích cực học tập, có ý thức và trách nhiệm trong sử dụng từ và câu.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ ( BT 1,2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Vở viết, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi đặt câu theo các mẫu câu đã học nói về các bạn trong lớp.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá ( 17 phút )**  Câu 1: - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS thảo luận nhóm :  + Đoạn văn có mấy câu ?  + Xác định chủ ngữ ,vị ngữ trong từng câu.  Câu 2: - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài .  Câu 3:Có thể tách mỗi cụm chủ vị trong các câu ghép trên thành một câu đơn được không ? Vì sao ?  -Rút ghi nhớ.  **3. Luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  ***Bài 1****:* - Đọc đề, nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài .  ***Bài 2****:* **(HS năng khiếu)**  - Có thể tách mỗi vế câu ghép tìm ở BT 1 thành câu đơn được không? Vì sao ?  ***Bài 3****:*Đọc, nêu yêu cầu đề  - Làm bài  **\*Củng cố, dặn dò( 2 phút )**  - HS nêu lại ghi nhớ  - Nhận xét tiết học | - HS thi đặt câu  - Đánh số thứ tự trong mỗi câu trong đoạn văn và xác định chủ ngữ ,vị ngữ trong từng câu.  - Thảo luận nhóm đôi .  1.Mỗi lần dời nhà đi, bao giờ con khỉ/ cũng  C  nhảy phóc lên ngồi trên lưng con chó to.  V  2.Hễ con chó / đi chậm, con khỉ / cấu hai tai  C V C V  chó giật giật.  3.Con chó /chạy sải thì khỉ / gò lưng như  C V C V  người phi ngựa.  4. Chó / chạy thong thả, khỉ / buông thõng  C V C V  hai tay, ngồi ngúc nga ngúc ngắc.  - Xếp các câu trên vào nhóm thích hợp: câu đơn, câu ghép .  -Câu đơn: Là câu 1  -Câu ghép: Là câu 2 , 3 , 4 .  - Thảo luận nhóm 4  -Không được . Vì các vế câu diễn tả những ý có quan hệ chặt chẽ nhau.Tách mỗi vế câu thành một câu đơn sẽ tạo nên một chuỗi câu rời rạc, không gắn kết với nhau về nghĩa.  - HS đọc ghi nhớ.  - Tìm câu ghép trong đoạn văn , xác định các vế câu trong từng câu ghép.  1/ Trời/ xanh thẳm, biển /…chắc nịch.  2/ Trời/ rải mây…, biển/ ...dịu hơi sương.  3/ Trời/ âm u…., biển/ ...nặng nề.  4/Trời/ ầm ầm…, biển ...giận dữ.  5/ Biển/ ... rất đẹp, ai/ … như thế.  - Không thể tách mỗi vế câu ghép thành một câu đơn vì mỗi vế câu thể hiện một ý có quan hệ rất chặt chẽ với ý của vế câu khác.  - Thêm một vế câu vào ô trống để tạo thành câu ghép .  a) …., cây cối đâm chồi nảy lộc.  b)…..,sương tan dần..  c) .......người anh tham lam, lười biếng .  d) .......nên đường ngập nước .  -HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG CHẤT ĐỐT (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** - Kể tên một số loại chất đốt.

- Nêu ví dụ về việc sử dụng năng lượng chất đốt trong đời sống và sản xuất.

- Nêu được một số biện pháp phòng chống cháy, bỏng, ô nhiễm khi sử dụng năng lượng chất đốt.

**2. Phẩm chất, năng lực:** - Thực hiện tiết kiệm năng lượng chất đốt.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên (HĐ 1,2,3,4).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ, SGK

- HS : SGK, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS trả lời câu hỏi sau:  + Vì sao mặt trời là nguồn năng lượng chủ yếu của sự sống trên trái đất?  + Năng lượng mặt trời được dùng để làm gì?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS trả lời  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1**: Một số loại chất đốt  + Em biết những loại chất đốt nào?  + Em hãy phân loại chất đốt đó theo 3 loại: thể rắn, thể lỏng, thể khí  + Quan sát hình minh hoạ 1, 2, 3 trang 86 và cho biết: Chất đốt nào đang được sử dụng? Chất đốt đó thuộc thể gì?  **Hoạt động 2:** Công dụng của than đá và việc khai thác than đá  - GV nêu: Than đá là loại chất đốt dùng nhiều trong đời sống con người và công nghiệp….  - Yêu cầu HS làm việc cặp đôi, trao đổi và trả lời 3 câu hỏi trong SGK trang 86  + Than đá được sử dụng vào những việc gì?  + Ở nước ta, than đá được khai thác ở đâu?  + Ngoài than đá còn có loại than nào khác không?  - GV chỉ vào tranh giải thích cách khai thác  **Hoạt động 3:** Công dụng của dầu mỏ và việc khai thác dầu mỏ  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trang 87 SGK và thảo luận trả lời các câu hỏi sau  + Dầu mỏ có ở đâu?  + Người ta khai thác dầu mỏ như thế nào?  + Những chất nào có thể lấy ra từ dầu mỏ?  + Xăng được sử dụng vào những việc gì?  + Nước ta, dầu mỏ được khai thác ở đâu?  - GV kết luận  **Hoạt động 4:** Công dụng của chất đốt ở thể khí và việc khai thác  - GV tổ chức HS đọc thông tin trong SGK tìm hiểu về việc khai thác các loại khí đốt, thảo luận rồi trả lời  + Có những loại khí đốt nào?  + Khí đốt tự nhiên được lấy từ đâu?  + Người ta làm thế nào để tạo ra khí sinh học?  - GV dùng tranh minh hoạ 7, 8 để giải thích cho HS hiểu cách tạo ra khí sinh học hay còn gọi là khí bi- ô- ga  - GV kết luận về tác dụng của các loại khí đốt trong nấu ăn, thắp sáng, chạy máy…  **\* Củng cố, dặn dò ( 3 phút)**  - Nhắc lại nội dung cần nắm.  - Nhận xét tiết học. | - HĐ cặp đôi  + Những loại chất đốt như: than, củi, tre, rơm, rạ, dầu, ga…  - Thể rắn: Than, củi, tre, rơm rạ…  - Thể lỏng: Dầu  - Thể khí: ga  - HS quan sát tranh và trả lời  - HS nghe  - HS cùng bạn trao đổi và thảo luận  + Có trong tự nhiên, nằm sâu trong lòng đất  + Người ta dựng các tháp khoan nơi có chứa dầu mỏ. Dầu mỏ được lấy lên theo các lỗ khoan của giếng  + …xăng, dầu hoả, dầu đi- ê- ren, dầu nhờn, nước hoa tơ sợi nhân tạo, nhiều loại chất dẻo  + …chạy các loại động cơ. Dầu được sử dụng để chạy máy, các loại động cơ, làm chất đốt và thắp sáng  + Dầu mỏ được khai thác chủ yếu ở Biển Đông  + Có hai loại khí đốt là khí tự nhiên và khí sinh học  + …có sẵn trong tự nhiên, con người lấy ra từ các mỏ  + Người ta ủ chất thải, phân súc vật, mùn rác vào trong các bể chứa. Các chất trên phân huỷ tạo ra khí sinh học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ 6 ngày 13 / 1 / 2023***

**TUẦN 19:**

***Tập đọc:*** Tiết 38: **NGƯỜI CÔNG DÂN SỐ MỘT (Tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Hiểu nội dung, ý nghĩa: Qua việc Nguyễn Tất Thành quyết tâm đi tìm đường cứu nước, cứu dân, tác giả ca ngợi lòng yêu nước, tầm nhìn xa và quyết tâm cứu nước của người thanh niên Nguyễn Tất Thành. Trả lời được các câu hỏi 1, 2 và câu hỏi 3( không yêu cầu giải thích lí do).

- HSNK biết đọc phân vai, diễn cảm đoạn kịch, giọng đọc thể hiện được tính cách của từng nhân vật( câu hỏi 4).

- Viết được đoạn văn thể hiện cảm xúc của em về các nhân vật ( CV 3799 )

- Biết đọc đúng một văn bản kịch, phân biệt được lời các nhân vật, lời tác giả.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục ý thức trở thành một công dân tốt.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ (HĐ1, HĐ2, LĐ diễn cảm )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: + Tranh minh hoạ bài trong SGK

+ Bảng phụ ghi sẵn đoạn văn cần luyện đọc

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(3 phút)**  - Cho HS thi phân vai anh Thành, anh Lê; đọc diễn cảm đoạn kịch và trả lời câu hỏi  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (28 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph)  - Đọc toàn vở kịch 1 lượt. Chú ý phân biệt lời nhân vật*.*  **- C**hia đoạn : 2 đoạn.  - Luyện đọc từ ngữ khó  - HD giải nghĩa từ.  - GV đọc toàn bài.  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)  Câu 1: Anh Lê, anh Thành đều là thanh niên yêu nước nhưng họ có gì khác nhau?  Câu 2: Quyết tâm của anh Thành đi tìm đường cứu nước được thể hiện ở những lời nói, cử chỉ nào?  - Giảng từ: Làm thân nô lệ; ngọn đèn  Câu 3: Người công dân số Một trong đoạn kịch là ai?  - Vì sao có thể gọi như vậy?**( HS năng khiếu)**  - Nêu nội dung bài  **3. Luyện tập:LĐ diễn cảm (5 phút )**  GV hướng dẫn đọc diễn cảm 1 đoạn.  - Luyện đọc nhóm  - Thi đọc diễn cảm:  **4. Vận dụng (3 phút )**  - Em học tập được đức tính gì của Nguyễn Tất Thành ?  - Em biết gì về nhân vật Nguyễn Tất Thành. Hãy viết 2 hoặc 3 câu  - GV nhận xét tiết học. | - HS thi đọc, trả lời.  - 2 HS đọc nối tiếp  +Đoạn 1: Từ đầu . . . lại còn say sóng nữa.  +Đoạn 2: Phần còn lại.  - Đọc từ ngữ khó: *La-tuùt-sô Tô-reâ-vin, A-leâ haáp*, *súng kíp, Phú Lãng Sa .*  - Giải nghĩa từ: súng thần công, hùng tâm tráng khí, tàu La-tut-sơ Tơ-rê-vin, …  - 1 HS đọc .    - Thảo luận nhóm 4 trả lời:  - Anh Lê tự ti, cam chịu cảnh sống nô lệ ... Anh Thành tin tưởng vào con đường mình chọn : ra nước ngoài học cái mới để về cứu dân, cứu nước.  - Lời nói:+ Để giành lại non sông, chỉ có hùng tâm tráng khí…cứu dân mình.  +Làm thân nô lệ….mãi mãi là đầy tớ cho người ta.  + Sẽ có một ngọn đèn khác anh ạ .  - Cử chỉ: Xoè hai bàn tay ra: “ Tiền đây chứ đâu ?”  - Nguyễn Tất Thành  -Vì ý thức là công dân của một nước VN độc lập được thức tỉnh rất sớm ở Người .  - Qua việc Nguyễn Tất Thành quyết tâm đi tìm đường cứu nước, cứu dân , tác giả ca ngợi lòng yêu nước , tầm nhìn xa và quyết tâm cứu nước của người thanh niên Nguyễn Tất Thành .  - Đọc phân vai anh Thành, Lê, Mai và người dẫn chuyện.  - Luyện đọc nhóm  - Thi đọc diễn cảm  - Yêu nước, thương dân,quyết tâm thực hiện mục tiêu của mình,...  - HS viết và trình bày |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán** (tiết 93)

LUYỆN TẬP CHUNG

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

- Biết tính diện tích hình tam giác vuông, hình thang.

- Biết giải toán liên quan đến diện tích và tỉ số phần trăm.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2.* HS năng khiếu làm bài tập 3 .

- Rèn kĩ năng giải bài toán về tính diện tích và tỉ số phần trăm.

**2/ Phẩm chất, năng lực** :

- Tích cực học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( Bài 1,2 )

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động:(5phút)  - Cho HS chơi trò chơi "Hộp quà bí mật"  - Cách chơi: Chuẩn bị một chiếc hộp nhỏ, một số câu hỏi có nội dung về tính diện tích hình tam giác, hình thang cũng như bài boán về tỉ số phần trăm. Cho HS chuyền tay nhau và hát. Khi có tín hiệu của quản trò, chiếc hộ dừng lại trên tay ai thì người đó phải bốc thăm phiếu và trả lời câu hỏi ghi trong phiếu đó, cứ như vậy chiếc hộp lại được chuyển tiếp đến người khác cho đến khi quản trò cho dừng cuộc chơi thì thôi,  - GV nhận xét, tuyên dương.  **- Giới thiệu bài, ghi bảng.**  2/ Luyện tập thực hành : ( 30 phút )  *Bài 1/95:* ( 10 phút )  **- Gọi HS đọc yêu cầu**  **- Cho Hs làm bài.**  **- Nhận xét**  *Bài 2/95:( 20 phút )*  - Gọi HS đọc yêu cầu  + Bài toán hỏi gì?  + Bài toán cho biết gì?  + Muốn tính SABED > SBEC, ta làm thế nào?  - Diện tích hình ABED.  - Diện tích hình BEC.  - Hiệu diện tích của hai hình trên  ***Bài 3:*** *Dành cho HS năng khiếu.*  **3. Vận dụng: ( 3 phút )**  - Tính diện tích hình tam giác vuông có độ dài hai cạnh góc vuông là 1,25m và 0,48m.  - Nhận xét tiết học – Dặn dò | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc y/c  - HS làm vở, bảng lớp  **a) 3 x 4 : 2 = 6 (cm2) ;**  **b) 2,5 x 1,6 : 2 = 2(m2)**  **c) (dm2).**  **\* ( Nhóm 2 )**  - HS đọc y/c  **-** HS trả lời    Giải  Diện tích hình thang ABED là :  (2,5 + 1,6) x 1,2 : 2 = 2,46(m2)  (kẻ đường cao BI ứng với đáy EC , ta có :  BI = AH = 1,2 dm)  Diện tích hình tam giác BEC là :  1,3 x 1,2 : 2 = 0,78(dm2)  Diện tích hình thang ABED lớn hơn diện tích hình tam giác BEC là :  2,46 – 0,78 = 1,68(dm2)  ĐS : 1,68 dm2  - HS tính: |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Địa lí:**

**CHÂU Á**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết tên các châu lục và đại dương trên thế giới.

- Nêu được vị trí giới hạn của châu Á.

- Nêu được một số đặc điểm về địa hình, khí hậu của châu Á.

- Sử dụng quả địa cầu, bản đồ, lược đồ để nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ châu Á.

- Đọc tên và chỉ vị trí một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng, sông lớn của châu Á trên bản đồ( lược đồ).

- HSNK dựa vào lược đồ trống ghi tên các châu lục và đại dương giáp với châu Á.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Thích tìm hiểu, khám phá thế giới.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí (HĐ 1,2,3,4).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bản đồ tự nhiên châu Á, các hình minh hoạ của SGK.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS hát  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Các châu lục và các đại dương thế giới, châu Á là một trong 6 châu lục của thế giới.(Cá nhân)  - Hãy kể tên các châu lục, các đại dương trên thế giới mà em biết.  - Khi HS trả lời, GV ghi nhanh lên bảng thành 2 cột, 1 cột ghi tên các châu lục, 1 cột ghi tên các đại dương.  **Hoạt động 2:** Vị trí địa lí và giới hạn của châu Á (Cặp đôi)  - GV tổ chức HS làm việc theo cặp:  + Nêu yêu cầu: Hãy cùng quan sát hình 1 và trả lời các câu hỏi .  - Trình bày kết quả  - GV nhận xét kết quả làm việc của HS, sau đó nêu kết luận: **Châu Á nằm ở bán cầu Bắc, có 3 phía giáp biển và đại dương.**  **Hoạt động 3:** Diện tích và dân số châu Á (Cá nhân)  - GV yêu cầu HS đọc bảng số liệu.  - Em hiểu chú ý 1 và 2 trong bảng số liệu như thế nào?  - GV kết luận: **Trong 6 châu lục thì châu Á có diện tích lớn nhất.**  **Hoạt động 4:** Các khu vực của châu Á và nét đặc trưng về tự nhiên của mỗi khu vực (Cặp đôi)  - GV treo lược đồ các khu vực châu Á.  - Hãy nêu tên lược đồ và cho biết lược đồ thể hiện những nội dung gì?  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm để thực hiện phiếu học tập  - GV mời 1 nhóm lên trình bày, yêu cầu các nhóm khác theo dõi.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Nước ta nằm ở châu lục nào?  - Nhận xét tiết học. | *+ Các châu lục trên thế giới****:***  1. Châu Mĩ.  2. Châu Âu  3. Châu Phi  4. Châu Á  5. Châu đại dương  6. Châu Nam cực  *+ Các đại dương trên thế giới:*  1. Thái Bình Dương  2. Đại Tây Dương  3. Ấn Độ Dương  4. Bắc Băng Dương  - Làm việc theo cặp, cùng xem lược đồ, trao đổi, trả lời từng câu hỏi.  - Đại diện 1 số em trình bày  - Bảng số liệu thống kê về diện tích và dân số của các châu lục, dựa vào bảng số liệu ta có thể so sánh diện tích và dân số của các châu lục với nhau.  - HS đọc lược đồ, đọc phần chú giải  - Lược đồ các khu vực châu Á, lược đồ biểu diễn:  + Địa hình châu Á.  + Các khu vực và giới hạn từng khu vực của châu Á.  - HS làm việc theo nhóm đôi  - Một nhóm HS trình bày trước lớp. HS cả lớp theo dõi và nhận xét.  - HS nêu: châu Á |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ 2, ngày 16/1/2023***

**Toán (tiết94)**

HÌNH TRÒN - ĐƯÒNG TRÒN.

**I/YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

**-** Nhận biết được về hình tròn, đường tròn và các yếu tố của hình tròn.

**-** Biết sử dụng com pa để vẽ hình tròn.

*- Bài tập cần làm: bài 1, bài 2. HS năng khiếu làm bài tập 3*

- Rèn kĩ năng sử dụng compa để vẽ hình tròn.

**2/ Phẩm chất, năng lực :**

**-** Cẩn thận, tỉ mỉ khi làm bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( Bài 1,2 )

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

-GV: Compa dùng cho GV

- HS: Compa dùng cho HS, thước kẻ.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của dạy GV** | **Hoạt động học của HS** |
| 1. Khởi động:(5 phút)  - Cho HS hát  - Gọi 2 HS lên bảng viết công thức tính diện tích hình tam giác và hình thang.  - GV nhận xét  **- Giới thiệu bài - Ghi vở**  2. Khám phá: ( 15 phút )  \**Giới thiệu về hình tròn, đường tròn*  - GV giới thiệu tấm bìa hình tròn, và nói “Đây là hình tròn”.  - GV dùng com pa vẽ lên bảng một hình tròn rồi nói: “Đầu chì của com pa vạch ra một đường tròn”  - GV giới thiệu cách tạo dựng bán kính, đường kính hình tròn.  3/ Luyện tập thực hành : ( 15 phút )  Bài 1/96:( 5 phút )  - Gọi HS đọc y/c  - GV hướng dẫn HS cách mở compa đúng kích thước.  - Nhận xét  **Bài 2/96 :( 10 phút )** *.*  Gọi HS đọc đề  + Bài toán hỏi gì?  + Bài toán cho biết gì?  + Muốn vẽ được hai hình tròn theo đề bài, ta làm như thế nào?    *Bài 3***: Dành cho HS năng khiếu.**  **4. Vận dụng: ( 3 phút )**  - Vẽ hình tròn có đường kính là 7cm  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài: **Chu vi hình tròn.** | - HS hát  - HS viết  - HS nghe  - HS ghi vở  - HS theo dõi, thực hành.  A  C M N  O  O    B  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc y/c  - HS làm vào vở, bảng lớp  **\* ( Nhóm 2 )**  - HS đọc đề  - HS trả lời  + Vẽ đoạn thẳng AB = 4cm.  + Chia đoạn thẳng AB thành hai phần bằng nhau.  + Lấy A và B làm tâm vẽ hai hình tròn có bán kính 2cm.  - HS vẽ được hai hình tròn theo đề bài .   * HS thực hiện. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 19:**

***Luyện từ và câu:*** Tiết 38: **CÁCH NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Nắm được cách nối các vế câu ghép bằng các quan hệ từ và nối các vế câu ghép không dùng từ nối ( ND ghi nhớ).

**-** Nhận biết được câu ghép trong đoạn văn ( BT1, mục III); viết được đoạn văn theo yêu cầu của BT2.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích môn học, giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ ( BT1,2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, Từ điển Tiếng Việt

- Học sinh: Vở viết, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi nêu *ghi nhớ về câu ghép.*  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá( 17 phút )**  Bài 1: - Đọc đề, nêu yêu cầu .  - Cho HS thảo luận nhóm 4 .  Bài 2: Từ kết quả phân tích trên, cho biết các vế của câu ghép được nối với nhau theo mấy cách?  - Rút ghi nhớ  **3. Luyện tập, thực hành ( 15 phút )**  ***Bài 1****:* - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài  ***Bài 2****:* - Đọc, nêu yêu cầu đề  - Cho HS làm bài  Nhận xét  **\*Củng cố, dặn dò**  **( 2 phút )**  - Nhắc lại phần ghi nhớ  - Về nhà viết một đoạn văn ngắn từ 5-7 câu giới thiệu về gia đình em trong đó có sử dụng câu ghép.  **-** Nhận xét tiết học | - 2 HS thi nêu  - Tìm các vế câu trong mỗi câu ghép .  - Thảo luận nhóm 4 làm bài:  a) Có 2 câu ghép, mỗi câu gồm hai vế câu  - Súng kíp …. một phát / **thì** súng của họ …. sáu mươi phát .  - Quan ta … mới bắn**,**/ trong khi… hai mươi viên .  b) Câu có 2 vế câu  - Cảnh tượng… thay đổi lớn**:**/ hôm nay tôi đi học .  c) Câu có 3 vế câu  - Kia là …lũy tre**;** / đây là... cong cong **;**/ kia nữa là sân phơi .  - Có hai cách: dùng từ có tác dụng nối, dùng dấu câu để nối trực tiếp .  - Đọc lại ghi nhớ SGK .  - Tìm câu ghép , các vế câu ghép được nối với nhau bằng cách nào .  - Làm bài VBT .  + Đoạn a có 1 câu ghép với 4 vế câu, 4 vế được nối trực tiếp bằng dấu câu (dấu phẩy); từ ***thì*** nối trạng ngữ với các vế câu  + Đoạn b có 1 câu ghép với 3 vế câu: 3 vế nối trực tiếp, giữa các vế có dấu phẩy  + Đoạn c có 1 câu ghép với 3 vế câu: vế 1,2 nối trực tiếp, giữa hai vế có dấu phẩy; vế 2 nối với vế 3 bằng quan hệ **rồi** .  - Viết đoạn văn từ 3-5 câu tả ngoại hình 1 người bạn của em , trong đoạn văn có ít nhất 1 câu ghép …  - Bích Vân là bạn thân nhất của em. Năm nay bạn tròn 11 tuổi. Bạn thật xinh xắn và dễ thương. Vóc người bạn thanh mảnh,/ dáng đi nhanh nhẹn,/ mái tóc cắt ngắn gọn gàng….  - 2 HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kĩ thuật:**

**NUÔI DƯỠNG GÀ**

**I.** **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết mục đích của việc nuôi dưỡng gà.

- Biết cách cho gà ăn, cho gà uống.Biết kiên hệ thực tế để nêu cách cho gà uống ở gia đình hoặc địa phương (nếu có).

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS có ý thức bảo vệ vật nuôi.

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Tranh ảnh minh hoạ theo nội dung SGK.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS hát bài *"Đàn gà con"*  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Tìm hiểu mục đích, ý nghĩa việc nuôi gà.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 các câu hỏi  + Nuôi gà thì chúng ta cần cung cấp những gì cho nó?  + Muốn cho gà khỏe mạnh ta cần phải làm gì?  + Nếu ta cho gà ăn uống kém thì sẽ như thế nào?  - Gv kết luận  **Hoạt động 2:** Tìm hiểu cách cho gà ăn, uống.  + Em hãy cho biết vì sao gà giò cần được ăn nhiều thức ăn cung cấp chất bột đường và chất đạm?  + Theo em, cần cho gà đẻ ăn những thức ăn nào (kể tên) để cung cấp nhiều chất đạm, chất khoáng và vi-ta-min?  + Vì sao cần phải cung cấp đủ nước uống cho gà?  + Nước cho gà uống phải như thế nào?  - GV kết luận.  **Hoạt động 3:** Đánh giá kết quả học tập.  - Cho HS làm vào phiếu câu hỏi trắc nghiệm.  - GV kết luận  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  + Nuôi gà cho con người những ích lợi gì ?  + Cần cho gà ăn uống như thế nào để gà chóng lớn ?  - Nhận xét tiết học. | - Thảo luận nhóm 4  - Đại diện các nhóm trình bày  - Cả lớp nhận xét, bổ sung  -Thảo luận cặp đôi  .  - Chia sẻ trước lớp  - Cả lớp bổ sung  - HS thực hiện  - HS nhắc lại bài học  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 19**  HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ

Chủ điểm tháng 1: **GIỮ GÌN TRUYỀN THỐNG VĂN HOÁ DÂN TỘC**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :** - Giúp học sinh hiểu được những phong tục tập quán truyền thống của quê hương , của dân tộc , ngày xuân, ngày tết.

- Tự hào về quê hương về phong tục truyền thống quê hương.

- Rèn luyện kỹ năng trình bày, biết lắng nghe biết phân tích, tổng hợp và chọn thông tin.

**2/ Phẩm chất, năng lực :** - Giáo dục tinh thần làm chủ tập thể.

**-**  Năng lực làm chủ tập thể .

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**- Bản giới thiệu chương trình.

- Tranh thảo luận nhóm.

**III/CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động thầy | Hoạt động trò |
| ***1. Khởi động :( 5 phút )***  - Cả lớp hát bài hát kết hợp vận động phụ họa.  ***2. Luyện tập thực hành : ( 30 phút )***  ***Hoạt động* 1**: Giới thiệu tư liệu sưu tầm được  - Lần lượt các tổ cử đại diện giới thiệu một cách khái quát kết quả sưu tầm về số lượng, nội dung và minh hoạ đã được sưu tầm ( mỗi tổ cử người minh hoạ 3 nội dung, tổ sau không lặp lại của tổ trước đã trình bày)  ***Hoạt động 5*2**: Nêu ý nghĩa những phong tục tập quán truyền thống của quê hương , của dân tộc , ngày xuân, ngày tết.  - GV nhận xét  ***\* Hoạt động 3***: Kết thúc.  - GVCN phát biểu và nhận xét kết quả sưu tầm của cá nhân-tổ.  - Tuyên dương tổ có ý tưởng hay và kết quả sưu tầm tốt.  ***3/ Củng cố- dặn dò :( 5 phút )***  - GD học sinh biết giữ gìn và phát huy truyền thống uống nước nhớ nguồn bằng việc cố gắng học tập và rèn luyện đạo đức cho thật tốt. | - HS hát.  - Các tổ thực hiện  - Nêu các bài thơ, bài hát, tranh ảnh , ca dao, tục ngữ ... nói về những phong tục truyền thống tốt đẹp ngày xuân và ngày tết của quê hương đất nước  - HS suy nghĩ phát biểu theo ý tưởng của mình  -HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 19:**

***Tập làm văn:*** Tiết 37: **LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI**

**(Dựng đoạn mở bài)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được hai kiểu mờ bài (trực tiếp và gián tiếp )trong bài văn tả người(BT1)

- Viết được đoạn mở bài theo kiểu trực tiếp cho 2 trong 4 đề của BT2 .

- HS HS năng khiếu viết 2 đoạn mở bài theo 2 cách đã học cho 4 đề

**-** Rèn kĩ năng viết đoạn mở bài trong bài văn tả người.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục ý thức biết quan tâm đến người thân.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( BT1,2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ ghi sẵn hai kiểu mở bài.

- HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS nêu cấu tạo của bài văn tả người  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành (32 ph )**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc nối tiếp nội dung bài tập 1.  - Đọc thầm lại 2 đoạn văn.  -Chỉ ra sự khác nhau của 2 cách mở bài  **Bài 2**: - Nêu yêu cầu bài tập.  - HS viết đoạn mở bài trực tiếp cho 2 trong 4 đề **( HS HS năng khiếu viết 2 đoạn mở bài theo 2 cách đã học cho 4 đề )** .    **\*Củng cố, dặn dò**  **( 2 phút )**  - Em nhận thấy kiểu mở bài nào dễ hơn?  - Em nhận thấy kiểu mở bài nào hay hơn?  - Dặn HS viết đoạn mở bài chưa đúng tiếp tục về nhà hoàn chỉnh.  - Nhận xét tiết học. | - HS thi nêu  - HS đọc đề - Nêu yêu cầu của đề  - Đọc thầm , HS trao đổi theo cặp.  a) Mở bài theo kiểu trực tiếp: giới thiệu trực tiếp người định tả ( là người bà trong gia đình ).  b) Mở bài theo kiểu gián tiếp: giới thiệu hoàn cảnh, sau đó mới giới thiệu người được tả ( bác nông dân đang cày ruộng )  - Viết 2 đoạn mở bài theo 2 cách đã học .  - Giới thiệu người sẽ tả  - Làm bài vào vở .  +Trong lớp em có rất nhiều bạn tốt, nhưng Ngọc Lan là người bạn mà em yêu quý nhất, bạn học của em từ lớp Một đến lớp Năm.  + Trong các ca sĩ biểu diễn, em thích nhất ca sĩ Đan Trường, chú hát rất hay .  - HS nêu: Mở bài trực tiếp  - MB gián tiếp  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG CHẤT ĐỐT (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được một số biện pháp phòng chống cháy, bỏng, ô nhiễm khi sử dụng năng lượng chất đốt.

-Rèn kĩ năng phòng chống cháy, bỏng, ô nhiễm khi sử dụng năng lượng chất đốt.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Thực hiện tiết kiệm năng lượng chất đốt.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, SGV.

- HS : SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: ( 5 phút)** | |
| - Ổn định tổ chức  - Cho HS trả lời câu hỏi:  + Năng lượng chất đốt được sử dụng trong cuộc sống thế nào ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Thảo luận về sử dụng an toàn và tiết kiệm chất đốt  - HS đọc kỹ thông tin trong SGK trang 88, 89 sau đó thảo luận theo nhóm  - Đại diện nhóm trình bày theo các câu hỏi  + Tại sao không nên chặt cây bừa bãi để lấy củi đun, đốt than?  + Than đá, dầu mỏ, khí tự nhiên có phải là các nguồn năng lượng vô tận không?  + Kể tên một số nguồn năng lượng khác có thể thay thế chúng?  + Bạn và gia đình bạn có thể làm gì để tránh lãng phí chất đốt?  + Vì sao tắc đường lại gây lãng phí xăng dầu?  - GV kết luận  **Hoạt động 2**: Trò chơi "hái hoa dân chủ "  - GV nêu nhiệm vụ  - HS chơi và rút ra kết luận  + Nêu ví dụ về sự lãng phí chất đốt  + Tại sao cần sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm, chống lãng phí?  + Nêu ít nhất 3 việc làm thể hiện sự tiết kiệm, chống lãng phí chất đốt ở gia đình bạn?  + Gia đình bạn đang sử dụng những loại chất đốt gì?  + Khi sử dụng chất đốt có thể gặp phải những nguy hiểm gì ?  - GV kết luận.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Tìm hiểu việc sử dụng chất đốt ở gia đình em.  - Nhận xét tiết học. | - Các nhóm thảo luận  - Đại diện nhóm trình bày  + Vì cây xanh là lá phổi xanh có nhiệm vụ điều hoà khí hậu. Cây xanh là nguồn  gốc của than đá, than củi.  + Không phải là các nguồn năng lượng vô tận.  + Một số nguồn năng lượng khác có thay thế chúng, năng lượng mặt trời, nước chảy.  + Chúng ta có thể giữ nhiệt nước uống, chỉ đun nấu vừa chín tới, dùng bếp đun cải tiến tiết kiệm, cải tạo giao thông tránh tắc đường.  + Xe cộ phải tạm dừng lại máy vẫn chạy để nổ tức là vẫn cần năng lượng từ xăng  dầu để duy trì sự hoạt động của động cơ mà xe không di chuyển được là bao.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS chơi trò chơi  + Ví dụ về sự lãng phí chất đốt, đun nước sôi quá lâu, để trào …  + Cần sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm, chống lãng phí vì chất đốt không phải là nguồn năng lượng vô tận.  + Chuẩn bị xong xuôi rồi bật bếp  - HS trả lời  + Hiện tượng cháy nổ gây ra  - HS lắng nghe.  - HS nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ 3, ngày 17/1/2023***

**Toán (tiết 95)**

CHU VI HÌNH TRÒN

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :** -Biết quy tắc tính chu vi hình tròn và vận dụng để giải bài toán có yếu tố thực tế về chu vi hình tròn.

*- Bài tập cần làm: Bài 1 ( a, b ), bài 2 ( c), bài 3.*  HS năng khiếu làm bài 1 ( c ), 2 (a, b)

- Rèn kĩ năng tính chu vi hình tròn

**2/ Phẩm chất, năng lực :** - Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, yêu thích môn học.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.( Bài 1,2,3 )

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: + Bảng phụ vẽ một hình tròn

+ Cả GV và HS chuẩn bị mảnh bìa cứng hình tròn bán kính 2cm

+ Tranh phóng to hình vẽ như SGK(trang 97)

+ Một thước có vạch chia xăng- ti - mét và mi - li - mét có thể gắn được trên bảng

- HS : SGK, bảng con, vở, mảnh bìa cứng hình tròn bán kính 2cm

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt dộng của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động:(3 phút)  - Cho HS hát  - Gọi 1 HS lên vẽ một bán kính và một đường kính trong hình tròn trên bảng phụ, so sánh độ dài đường kính và bán kính .  - Hỏi: Nêu các bước vẽ hình tròn với kích thước cho sẵn?  - GV nhận xét, đánh giá  **- Giới thiệu bài- Ghi bảng**  2. Khám phá : ( 15 phút )  \**Giới thiệu công thức tính chu vi hình tròn.*  - GV hướng dẫn HS theo sgk-trang 97.  - GV cho học sinh cắt một hình tròn, hướng dẫn HS đo.  - GV nêu cách tính chu vi hình tròn.  3/ Luyện tập, thực hành: ( 15 phút )  Bài 1/98: ( 5 phút )  - Gọi HS đọc y/c  - Y/c HS nhắc lại công thức tính.  - Cho HS làm bài  - Nhận xét  **Bài 2/98: ( 5 phút )**  - Gọi HS đọc y/c  - Cho HS làm bài  - Nhận xét  **Bài 3/98: ( 5 phút )**  - Gọi HS đọc đề  + Bài toán hỏi gì?  + Bài toán cho biết gì?  + Muốn tính chu vi bánh xe, ta làm thế nào?  - Cho HS làm bài  **4. Vận dụng : ( 3 phút )**  - Cho HS làm bài sau: *Một bánh xe có bán kính là 0,35m. Tính chu vi của bánh xe đó.*  - Cho HS nhắc lại công thức tính chu vi hình tròn.  - Nhận xét tiết học – Dặn dò. | - HS hát  - HS thực hiện vẽ .Trả lời  - Đường kính dài gấp 2 lần bán kính  - HS nêu.  - HS nghe  - HS ghi vở    r  O  \* Công thức:  C = d x 3,14    ( C là chu vi, d là đường kính )  C = r x 2 x 3,14  ( C là chu vi , r là bán kính )  - HS nhắc lại.  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc y/c  - HS nhắc lại công thức tính.  - HS làm vào vở, bảng lớp  a)0,6 x 3,14 = 1,884(cm).  b)2,5 x 3,14 = 7,85(dm).  ***HS năng khiếu làm hết BT1***  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc y/c  - HS làm bài theo nhóm, trình bày.  c) (m)  ***HS năng khiếu làm hết BT2***  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc đề  - HS trả lời      Bài giải :  Chu vi của bánh xe là :  0,75 x 3,14 =2,355(m).  Đáp số : 2,355 m  - HS thực hiện  - HS trả lời |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 19:**

***Tập làm văn:*** Tiết 38: **LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI**

**(Dựng đoạn kết bài)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được hai kiểu kết bài ( mở rộng và không mở rộng ) qua hai đoạn kết bài trong SGK (BT1) .

- Viết được hai đoạn kết bài theo yêu cầu của BT2 .

**-** Rèn kĩ năng viết đoạn kết bài của bài văn tả người.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh lòng yêu quý người xung quanh và say mê sáng tạo.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( BT1,2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ viết 2 kiểu KB và BT 2,3.

- HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - GV cho HS thi trình bày 2 đoạn mở bài của tiết trước.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành ( 32 phút)**  **Bài 1.**  -Gọi HS đọc đề bài.  -HS đọc, thảo luận theo các câu hỏi gợi ý:  + Đoạn nào nói lên tình cảm của người tả?  + Đoạn nào có liên hệ thực tế, suy luận?  B**ài 2.**  - GV cho HS đọc đề và xác định yêu cầu .  - Em sẽ chọn đề nào để viết?  - Suy nghĩ để hình thành ý cho đoạn kết bài:  Tình cảm của em dành cho người đó như thế nào?  Từ công vịêc của người đó em có liên hệ đến điều gì?  **\*Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  - Nhắc lại kiến thức về 2 kiểu kết bài  **-** Dặn HS làm bài chưa đạt làm lại bài ở nhà.  - Nhận xét tiết học. | - 2 HS thi trình bày  - 2HS đọc đề  - Thảo luận nhóm đôi và trình bày:  *Đoạn a:* kết bài theo kiểu không mở rộng: tiếp nối lời tả về bà, nhấn mạnh tình cảm với người được tả  *Đoạn b*: kết bài theo kiểu mở rộng: sau khi tả bác nông dân, nói lên tình cảm với bác, bình luận về vai trò của những người nông dân đối với xã hội .  - Đọc, nêu yêu cầu đề  - Vài HS nêu tên đề bài  - HS làm bài cá nhân  + Em rất thích những vở kịch mà cô Minh Vượng đóng. Em mong cô có những vai diễn mới , đem tiếng cười sảng khoái đến cho mọi người.  + Được chứng kiến sự hóa thân của cô Minh Vượng qua nhiều vai diễn, em càng cảm phục trước sự lao động nghệ thuật vất vả của cô. Để có một vai diễn hay chắc cô phải mất nhiều công sức nghiên cứu, tìm tòi, khám phá tính cách của nhân vật , rồi lại nghiền ngẫm với số phận của các nhân vật. Có như thế cô mới mang đến cho khán giả những tiếng cười sảng khoái .  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 19: KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**SINH HOẠT LỚP.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :** Sơ kết các hoạt động tuần qua.

- Triển khai phương hướng tuần tới.

-Giúp học sinh có ý kiến, tự tin phát biểu ý kiến trước tập thể.

- Có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.

**2/ Phẩm chất, năng lực :** Giáo dục tinh thần làm chủ tập thể

**-**Có ý thức trách nhiệm với việc mình làm, rút kinh nghiệm để tiến bộ hơn.

- Năng lực làm chủ tập thể .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần.

- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị nội dung. Kế hoạch tuần đến.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU** :

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1/ Khởi động : ( 3 phút )** HS hát tập thể 1 bài hát.  - GV nhận xét .  - GV dẫn dắt vào bài- giới thiệu bài .  **2/ Luyện tập thực hành :( 35 phút )**  \* **Hoạt động 1: Đánh giá hoạt động tuần qua ( 20 phút )**  - GV nhận xét, kết luận.  **\*Ưu điểm:** Tập thể lớp đoàn kết; năng động; mỗi thành viên trong lớp đều có ý thức vươn lên vì mọi người.  **\* Tồn tại:** Một số tồn tại mà các em đã nêu trên cần phải khắc phục ngay. Để xây dựng tập thể vững mạnh.  - GV tuyên dương.  **Hoạt động 2 : ( 15ph ) Kế hoạch tuần đến .**  - Yêu cầu lớp thảo luận nhóm lớn trong thời gian 5 phút.  \* GV bổ sung thêm vào kế hoạch .  - **GV nhận xét, kết luận**:  **3. Củng cố dặn dò : ( 2 ph )**  - Nhận xét – dặn dò : | - Cả lớp hát.  - CTHĐTQ điều hành việc đánh giá sơ kết hoạt động tuần qua .  - Lần lượt từng trưởng ban đánh giá ưu điểm và tồn tại trong tuần qua  - Các ban thảo luận nhóm lớn tìm ra những giải pháp khắc phục những mặt tồn tại .  - Chủ tịch HĐTQ nhận xét chung các ban.  - HS lắng nghe.  **CTHĐTQ triển khai kế hoạch tuần đến.**  ***+ Học tập***: - Nâng cao tinh thần tự giác trong học tập và rèn luyện  - Trong giờ học tham gia phát biểu xây dựng bài, không nói chuyện riêng……….  ***+ Lao động- kỉ luật:***  - Thực hiện nghiêm túc các nề nếp của lớp, của trường.  - Thực hiện tốt nội quy trường lớp…  ***+ Thư viện:*** - Tích cực tham gia đọc sách, báo, truyện….  ***+ Văn thể mỹ:***  - Thực hiện tiếng hát đầu giờ, giữa giờ, cuối giờ…  - HS thảo luận nhóm lớn.  - HS trình bày ý kiến :  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................